

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI  
-----\*\*\*-----  
Số: 717 /TM-KHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----\*\*\*-----  
Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề tài NCKH, dự án R&D cấp Trường năm học 2009 - 2010

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 18/2004/TT-BGD&ĐT ngày 21/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 19/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo”;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-TM-KHĐN ngày 21/7/2005 của Hiệu trưởng trường ĐH Thương mại về việc ban hành “Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; xuất bản giáo trình, tài liệu đào tạo của trường ĐH Thương mại”;

Căn cứ Thông báo số 578/TM-KHĐN ngày 24/9/2009 của Hiệu trưởng trường ĐH Thương mại về việc “Bổ sung quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; Xuất bản giáo trình tài liệu đào tạo”;

Căn cứ vào nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ của trường và kết quả thẩm định các đề tài NCKH, dự án R&D cấp Trường năm học 2009 - 2010;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Khoa học - Đối ngoại.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt các đề tài NCKH và dự án R&D cấp Trường năm học 2009 - 2010 (có danh mục kèm theo).

**Điều 2:** Chủ nhiệm các đề tài triển khai thực hiện đề tài theo các quy định quản lý hoạt động KH&CN của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

**Thời hạn nộp sản phẩm: Tháng 6 năm 2010**

**Kinh phí cho mỗi đề tài, dự án: Theo phê duyệt trong danh mục**

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng KH-ĐN, Phòng KH-TC, các Khoa, Bộ môn và chủ nhiệm các đề tài chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi giri:

- Như điều 3
- Lưu VT, KH-ĐN



TS. BÙI XUÂN NHÀN

**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2009 - 2010**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 747/KHĐN ngày 28 tháng 10 năm 2009)

**A. Lĩnh vực Kinh tế, QTKD, Ngoại ngữ**

| STT | Tên đề tài  | Chủ nhiệm<br>đề tài   | Đơn vị       | Kinh<br>phi<br>(triệu đ) | Ghi chú                     |
|-----|---|-----------------------|--------------|--------------------------|-----------------------------|
| 1   | Các biện pháp tạo động lực cho nhân viên bán hàng tại chuỗi siêu thị Hapro trên địa bàn Hà nội  | Nguyễn Thị Thanh Tâm  | Khoa QTDN    | 10                       | Hoàng Cao Cường (tham gia)  |
| 2   | Hoàn thiện đánh giá nhận viên bán hàng tại siêu thị Hapromart - Số 2 Ngô Xuân Quảng   | Lã Tiên Dũng          | Khoa QTDN    | 10                       | Nguyễn Ngọc Diệp (tham gia) |
| 3   | Nghiên cứu mô hình quản trị quan hệ khách hàng cho một số cửa hàng tiện ích khu vực Thanh Xuân - Hà nội   | Đinh Thị Hương        | Khoa QTDN    | 10                       | Đào Hồng Hạnh (tham gia)    |
| 4   | Giải pháp dịch vụ du lịch biển tại Tĩnh Gia-Thanh Hóa   | Đỗ Trang Đoan         | Khoa KSDL    | 10                       |                             |
| 5   | Giải pháp phát triển dịch vụ vui chơi giải trí dành cho trẻ em tại Công viên Thủ Lệ, Hà nội   | Lã Minh Quý           | Khoa KSDL    | 10                       |                             |
| 6   | Giải pháp nâng cao sức hút du khách quốc tế đến với ẩm thực đêm tại phố cổ Hà nội   | Hoàng Thị Lan         | Khoa KSDL    | 10                       | NCKH của NCS                |
| 7   | Xây dựng mô hình kinh doanh dịch vụ du lịch tại các trạm dừng đường bộ trên tuyến đường Hà Nội - Quảng Ninh                                     | Tô Ngọc Thịnh         | Khoa KSDL    | 10                       |                             |
| 8   | Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay tại dự án quốc tế Lọc hóa dầu Nghi Sơn- Khu Kinh tế Nghi Sơn, Tĩnh Gia, Thanh Hóa                             | Đỗ Phương Thảo        | Khoa TMQT    | 10                       | Trịnh Công Sơn (tham gia)   |
| 9   | Xây dựng mô hình đầu ra quyết định đầu tư tài sản lưu động tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 703   | Nguyễn Thị Liên Hương | Khoa TMQT    | 10                       | Đàm Thanh Huyền (tham gia)  |
| 10  | Ảnh hưởng của việc sử dụng phân bón vô cơ đến môi trường vùng Đồng bằng Bắc Bộ  | Nguyễn Quốc Tiến      | Khoa TMQT    | 10                       |                             |
| 11  | Thách thức và cơ hội của thành phố Hà nội khi tham gia cuộc vận động các thành phố bảo vệ khí hậu (Cities for Climate Protection Campaign- CCP) | Nguyễn Nguyệt Nga     | Khoa TMQT    | 10                       |                             |
| 12  | Hạn chế rủi ro trong xuất khẩu thuỷ sản tại công ty XNK thuỷ sản Hà nội   | Nguyễn Bích Thuỷ      | Khoa TMQT    | 10                       | NCKH của NCS                |
| 13  | Phát triển hoạt động kinh doanh sản phẩm phái sinh tiền tệ tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) trong những năm gần đây       | Nguyễn Việt Bình      | Khoa TMQT    | 10                       |                             |
| 14  | Tác động của rào cản phi thuế quan với quá trình tự do hóa thương mại   | Dương Hoàng Anh       | Khoa Kinh tế | 10                       |                             |

|    |  |                     |              |    |  |
|----|--|---------------------|--------------|----|--|
|    | dịch vụ tài chính ở Việt Nam giai đoạn hiện nay  |                     |              |    |  |
| 15 | Một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư từ Trung Quốc vào lĩnh vực du lịch - dịch vụ của tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay | Vũ Thị Hồng Phượng  | Khoa Kinh tế | 10 |  |
| 16 | Giải pháp mở cửa thị trường ngành dịch vụ ngân hàng ở Việt nam nhằm thực thi cam kết WTO   | Tạ Quang Kiên       | Khoa Kinh tế | 10 | Vũ Tam Hòa (tham gia)                      |
| 17 | Nghiên cứu nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất nông nghiệp của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay   | Nguyễn Thị Thu Hiền | Khoa Kinh tế | 10 |  |
| 18 | Đo lường ảnh hưởng của di dân quốc tế và kiều hối đến xu hướng đầu tư hộ gia đình ở Việt Nam   | Lê Mai Trang        | Khoa Kinh tế | 10 |  |
| 19 | Một số giải pháp phát triển thị trường lao động cho đối tượng sinh viên tốt nghiệp hệ ĐH chính quy ĐH Thương mại trong giai đoạn hiện nay        | Trần Việt Thảo      | Khoa Kinh tế | 10 | Vũ Thị Thanh Huyền (tham gia)              |
| 20 | Một số giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa trọng tâm nhằm hạn chế suy giảm kinh tế ở Việt Nam giai đoạn hiện nay                               | Phan Thế Công       | Khoa Kinh tế | 10 |  |
| 21 | Nghiên cứu sự lựa chọn tiêu dùng của sinh viên Đại học Thương mại đối với các mặt hàng sinh hoạt thiết yếu                                       | Phạm Minh Uyên      | Khoa Kinh tế | 10 | Phùng Danh Thắng (tham gia)                |
| 22 | Phát triển chương trình Marketing điện tử hỗn hợp của các siêu thị trực tuyến Golmart  | Nguyễn Thị Uyên     | Khoa TMĐT    | 10 | Nguyễn Thị Vân, Phùng Mạnh Hùng (tham gia) |
| 23 | Phát triển chương trình quảng cáo trực tuyến cho website www.megabuy.vn của công ty cổ phần Thời đại mới   | Nguyễn Phương Linh  | Khoa TMĐT    | 10 | Phan Đình Quyết (tham gia)                 |
| 24 | Hoạch định chiến lược Marketing điện tử cho website www.bia24h.com   | Lưu Thị Thùy Dương  | Khoa TMĐT    | 10 | Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt (tham gia)            |
| 25 | Phát triển quản trị chào hàng trực tuyến các sản phẩm thực phẩm của công ty cổ phần thực phẩm Sannam   | Nguyễn Ngọc Vinh    | Khoa TMĐT    | 10 | Đào Lê Đức (tham gia)                      |
| 26 | Giải pháp quảng bá hình ảnh thương hiệu Netnam thông qua các điểm tiếp xúc trực tuyến  | Vũ Xuân Trường      | Khoa TMĐT    | 10 |  |
| 27 | Nghiên cứu mô hình sàn giao dịch điện tử Alibaba và khả năng ứng dụng cho các doanh nghiệp VN  | Nguyễn Bình Minh    | Khoa TMĐT    | 10 | Nguyễn Thị Tuyết Mai (tham gia)            |
| 28 | Xu hướng phát triển thương mại di động (mobile commerce) và khả năng ứng dụng trong hoạt động kinh doanh ngân hàng tại Việt nam                  | Nguyễn Trần Hưng    | Khoa TMĐT    | 10 |  |

|    |  |                       |                |    |                                  |
|----|--|-----------------------|----------------|----|----------------------------------|
| 29 | Giải pháp tăng cường tính tích cực, chủ động của sinh viên năm thứ nhất khối không chuyên trong giờ học lý thuyết các học phần Kỹ năng tiếng Anh | Nguyễn Thị Thuý Hạnh  | Khoa Tiếng Anh | 10 |                                  |
| 30 | Dạy và học kỹ năng nói cho sinh viên Khoa Tiếng Anh TM trường Đại học Thương mại theo đường hướng giao tiếp                                      | Trần Thị Bích Lan     | Khoa Tiếng Anh | 10 |                                  |
| 31 | Phân tích tác động tiêu cực của văn hóa Việt nam tới thái độ và hành vi học tiếng Anh của sinh viên Đại học Thương mại và giải pháp khắc phục    | Nguyễn Thị Lan Phương | Khoa Tiếng Anh | 10 |                                  |
| 32 | Nghiên cứu động cơ học tập tiếng anh của sinh viên ngành QTKD nhằm đạt chuẩn đầu ra tiếng anh  | Phan Tú Lan           | Khoa Tiếng Anh | 10 |                                  |
| 33 | Nâng cao kỹ năng thực hành tiếng Trung cho sinh viên liên kết Trung quốc 2+2 trường DHTM theo chuẩn HSK  | Nguyễn Thị Minh Ngọc  | Khoa ĐTQT      | 10 | Nguyễn Thị Nguyệt Nga (tham gia) |
| 34 | Những khó khăn trong kỹ năng viết tiếng Pháp của sinh viên CNTH và giải pháp nhằm đạt chứng chỉ TCF cấp độ 4                                     | Nguyễn Thu Hiền       | Khoa ĐTQT      | 10 |                                  |

#### B. Lĩnh vực Lý luận chính trị, Hệ thống thông tin quản lý, Luật

|    |   |                     |              |    |  |
|----|---|---------------------|--------------|----|--|
| 35 | Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phân công quyền lực nhà nước ở địa bàn quận Cầu Giấy - thực trạng và giải pháp                                     | Nguyễn Thị Hải Yến  | Khoa Luật TM | 10 |  |
| 36 | Thực thi trách nhiệm kỷ luật lao động trong pháp luật lao động tại Trường Đại học Thương mại  | Trần Thành Thọ      | Khoa Luật TM | 10 |  |
| 37 | Nghịch lý tăng đê giảm đỗi với bài toán quy hoạch tuyến tính và ứng dụng vào các doanh nghiệp vận tải   | Nguyễn Bá Minh      | Khoa THTM    | 8  |  |
| 38 | Ứng dụng Công nghệ Java để xây dựng phần mềm hỗ trợ dạy và học học phần các PP toán KT  | Lê Văn Tuấn         | Khoa THTM    | 8  |  |
| 39 | Ứng dụng mô đun hóa bài giảng thiết kế và triển khai Webite dựa trên chuẩn Scorm  | Nguyễn Thị Hội      | Khoa THTM    | 10 |  |
| 40 | Phát triển hệ thống thông tin trong quản lý mối quan hệ khách hàng tại Công ty TNHH Kỹ thuật và Công nghệ Chuyên dụng cho công ty cổ phần thương mại VN | Lê Việt Hà          | Khoa THTM    | 10 |  |
| 41 | Ứng dụng mã nguồn mở Moodle để phát triển phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học tập học phần tin học đại cương   | Nguyễn Thị Thùy Anh | Khoa THTM    | 8  |  |
| 42 | Những giải pháp nâng cao chất lượng thảo luận và quản lý giờ tự học học phần đường lối CM của ĐCSVN cho sinh viên trường DHTM                           | Phạm Bá Sanh        | Khoa LLCT    | 8  |  |

|    |  |                 |           |    |  |
|----|--|-----------------|-----------|----|--|
| 43 | Vận dụng lý thuyết của Max Weber về tương tác xã hội vào việc nâng cao chất lượng giờ thảo luận nhóm của sinh viên DHTM  | Vũ Văn Hùng     | Khoa LLCT | 8  |  |
| 44 | Sự biến đổi tình hình kinh tế - xã hội của làng nghề Phú Nghĩa (Phú Nghĩa, Chương Mỹ Hà Nội) trong giai đoạn từ 2006 đến 2010  | Lê Đình Tân     | Khoa LLCT | 10 |  |
| 45 | Ứng dụng Excel trong cập nhật và phân tích thông tin phục vụ quản lý kinh doanh của Công ty Xây dựng Số 2  | Đặng Minh Tuyền | Khoa THTM | 8  |  |
| 46 | Vận dụng lý luận của V.Lê Nin về Chủ nghĩa tư bản nhà nước để phát triển các hình thức kinh tế quá độ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay | Đinh Thị Thủy   | Khoa LLCT | 8  |  |
| 47 | Vận dụng lý luận phân phối lao động của CN Mác - Lênin trong xây dựng chế độ đai ngộ đối với giảng viên trường Đại học Thương mại                                    | Hoàng Văn Mạnh  | Khoa LLCT | 8  |  |

#### C. Lĩnh vực Kế toán, Tài chính - Ngân hàng

|    |   |                       |           |    |              |
|----|---|-----------------------|-----------|----|--------------|
| 48 | Phát triển hoạt động bảo hiểm nhân thọ tại công ty bảo Việt nhân thọ  | Vũ Xuân Thuỷ          | Khoa TCNH | 10 |              |
| 49 | Nghiên cứu hoạt động công bố thông tin của công ty cổ phần chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Hochiminh city securities corporation - HSC)  | Trần Thanh Nghị       | Khoa TCNH | 10 |              |
| 50 | Nghiên cứu cấu trúc và vận hành hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Công thương Việt nam  | Vũ Ngọc Diệp          | Khoa TCNH | 10 |              |
| 51 | Nghiên cứu cấu trúc và vận hành hệ thống thông tin kế toán quản trị phục vụ cho các quyết định ngắn hạn tại Công ty cổ phần Thăng Long  | Phan Hương Thảo       | Khoa KTKT | 10 |              |
| 52 | Một số vấn đề lý luận mới về mô hình kế toán doanh thu hoạt động tài chính của các loại hình công ty tài chính - Trường hợp Công ty TNHH một thành viên bảo hiểm NH TMCP Công thương Việt Nam | Nguyễn Thị Minh Giang | Khoa KTKT | 10 |              |
| 53 | Một số vấn đề lý luận mới về mô hình kế toán doanh thu hoạt động cho thuê tài chính của các loại hình công ty tài chính - Trường hợp Công ty cho thuê tài chính BIDV                          | Trần Nguyễn Bích Hiền | Khoa KTKT | 10 | NCKH của NCS |

#### CÁC ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG DO GIÁO VIÊN TRẺ THỰC HIỆN

|    |  |                  |                           |    |   |
|----|--|------------------|---------------------------|----|---|
| 54 | Nghiên cứu mối quan hệ và khả năng vận dụng kiến thức kinh tế học vĩ mô vào giảng dạy học phần kinh tế doanh nghiệp thương mại dịch vụ | Hồ Thị Mai Sương | Khoa QTDN<br>Khoa Kinh tế | 12 | Lương Nguyệt Ánh, Phạm Hà Phương (tham gia) |
| 55 | Nghiên cứu mối quan hệ và khả năng vận dụng kiến thức kinh tế học vĩ mô vào học phần Kinh tế thương mại VN                             | Phạm Thị Dự      | Khoa Kinh tế              | 12 | Hoàng Anh Tuấn (tham gia)                   |

|    |   |                        |              |    |  |
|----|---|------------------------|--------------|----|--|
| 56 | Xây dựng mô hình quản lý dịch vụ theo hướng đảm bảo chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho bếp ăn cán bộ, giáo viên  | Vũ Lan Hương           | Khoa KSDL    | 12 | Đỗ Thị Thu Huyền (tham gia)                |
| 57 | Nghiên cứu đặc điểm, tiêu chí của thương hiệu dịch vụ mạnh và vận dụng cho trường hợp thương hiệu dịch vụ của khách sạn Hanoi Horison   | Vũ Thị Thu Huyền       | Khoa KSDL    | 12 | Hoàng Thị Thu Trang (tham gia)             |
| 58 | Tổ chức kê khai nộp và quyết toán thuế thu nhập cá nhân tại trường Đại học Thương mại - Thực trạng và giải pháp   | Nguyễn Thu Hoài        | Khoa KTKT    | 12 | Chu Thị Huyền (tham gia)                   |
| 59 | Vận dụng chuẩn mực kế toán số 15 - Hợp đồng xây dựng để hoàn thiện kế toán chi phí, doanh thu hợp đồng xây dựng tại công ty 789 - Bộ QP   | Vũ Thị Thu Huyền       | Khoa KTKT    | 12 | Đào Ngọc Hà, Lê Thị Ngọc Quỳnh (tham gia)  |
| 60 | Giải pháp nâng cao khả năng đáp ứng quy định của Hoa Kỳ liên quan đến bảo vệ môi trường theo cách tiếp cận các định chế WTO đối với doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt nam  | Phan Thu Trang         | Khoa TMQT    | 12 | Trương Quang Minh (tham gia)               |
| 61 | Đề xuất một số chỉ tiêu đánh giá sự lành mạnh về tài chính của các công ty cổ phần trong điều kiện Việt nam gia nhập WTO  | Lê Hà Trang            | Khoa TCNH    | 12 | Nguyễn Hữu Thảo (tham gia)                 |
| 62 | Nghiên cứu và phác thảo hệ thống nhận diện thương hiệu trường Đại học Thương mại  | Đào Thị Dịu            | Khoa TMDT    | 12 | Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Cẩm Ly (tham gia) |
| 63 | Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa học đường và những giải pháp vận dụng trong việc triển khai thực hiện cuộc vận động "Xây dựng và thực hiện các giá trị văn hóa học tập và quy định về đạo đức sinh viên hệ chính quy trường Đại học Thương mại" | Đỗ Thị Phương Hoa      | Khoa LLCT    | 12 | Ngô Thị Minh Nguyệt (tham gia)             |
| 64 | Nâng cao kỹ năng viết tiếng Pháp cho sinh viên CNTH phục vụ viết báo cáo thực tập năm thứ 3   | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Khoa ĐTQT    | 12 | Nguyễn Thị Mị Dung (tham gia)              |
| 65 | Một số mô hình toán học trong dự báo Kinh tế  | Vũ Thị Huyền Trang     | Khoa THTM    | 10 |  |
| 66 | Rà soát mối quan hệ và sự trùng lặp giữa các học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của Khoa Luật Thương mại   | Nguyễn Thị Vinh Hương  | Khoa Luật TM | 8  |  |



TS. BÙI XUÂN NHÀN